

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/HS-ST

Ngày: 24-12-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Tài.

2. Ông Nguyễn Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Tiên Hoàng T, sinh năm 1995 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: Khóm M, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn S và bà Tiên Kim N; vợ, con: Không.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2019 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tiên Kim N, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khóm M, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Trần Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

2. Trương Văn H, sinh năm 1965; nơi cư trú: đường S, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

3. Phạm Anh K, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khóm M, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

4. Huỳnh Trúc L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

5. Trần Thanh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Trần Ngọc Kim L, sinh năm 1993; nơi cư trú: đường B, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Tiên Hoàng T là đối tượng nghiện ma túy, vì mục đích kiếm tiền lời để có tiền tiêu xài cá nhân và có chất ma túy sử dụng. Đầu tháng 5/2019, T nhiều lần mua chất ma túy của người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở khu vực cầu K thuộc phường M, thành phố V với giá 40.000 đồng/tép loại heroine dạng tép được phân sẵn, sau đó bán lại cho người nghiện tại khu vực đường đan thuộc khóm M, phường B, thành phố V với giá 50.000 đồng/tép để kiếm lời. Những người mua chất ma túy của T gồm: Trần Văn N mua nhiều lần nhưng không nhớ chính xác bao nhiêu lần, Trương Văn H mua 03 lần, Phan Anh K mua 10 lần, Huỳnh Trúc L mua 04 lần, Trần Thanh T và Nguyễn Minh T mua nhiều lần nhưng không nhớ chính xác số lần. Ngày 25/6/2019, T thì bị Công an thành phố V bắt quả tang khi đang ném cục chất ma túy ra trước nhà của T tại số 16/1B, khóm M, phường B, thành phố V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiến hành khám xét chỗ ở của T, thu giữ toàn bộ số ma túy T còn cất giữ chưa bán hết.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Tiên Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với diễn biến sự việc như đã nêu ở phần trên.

Tại phiên tòa những người làm chứng Trần Văn N, Trương Văn H, Phan Anh K, Huỳnh Trúc L, Trần Thanh T, Nguyễn Minh T vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra.

Trần Văn N khai nhận: Lúc 10 giờ 15 phút, ngày 25/6/2019 để có chất ma túy sử dụng N đi bộ đến trước khu vực nhà số 16/1B, khóm M, phường B, thành phố V gặp T trực tiếp hỏi mua 01 tép heroine, giá 50.000 đồng. Sau đó, N cầm số ma túy vừa mua trên tay rồi đi bộ đến trước quán cà phê S65, đường S, phường M, thành phố V thì bị Công an thành phố V kiểm tra, do sợ phát hiện chất ma túy đang cầm trên tay nên N đã bỏ xuống nền đất đang đứng, bị Công an thành phố V bắt quả tang và thu giữ số chất ma túy của N. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ trong túi quần của N 31.000 đồng. N xác định khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày 25/6/2019 trực mua chất ma túy heroine của T nhiều lần, mỗi lần 01 tép, giá 50.000 đồng/tép, để sử dụng.

Trương Văn H khai nhận: Trong tháng 6/2019, H trực tiếp mua chất ma túy heroine do T bán 03 lần, mỗi lần 01 tép, giá 50.000 đồng/tép, để sử dụng.

Phạm Anh K khai nhận: Trong tháng 5/2019 và tháng 6/2019 K trực tiếp mua chất ma túy heroine do T bán khoảng 10 lần, mỗi lần 02 tép, giá 50.000 đồng/tép, để sử dụng.

Huỳnh Trúc L khai nhận: Trong tháng 5/2019, trực tiếp mua chất ma túy heroine do T bán 04 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 tép, giá 50.000 đồng/tép, để sử dụng.

Trần Thanh T khai nhận: Trong tháng 5/2019 đến tháng 6/2019 trực tiếp mua chất ma túy heroine do T bán nhiều lần, T không nhớ chính xác, mỗi lần 01 tép, giá 50.000 đồng/tép, để sử dụng.

Nguyễn Minh T khai nhận: Trong tháng 6/2019, trực tiếp mua chất ma túy heroine do T bán nhiều lần, mỗi lần 01 đến 02 tép, giá 50.000 đồng/tép, để sử dụng.

Người chứng kiến Trần Ngọc Kim L khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/6/2019, chị Loan đang ở khu vực đường S, khóm D, phường M, thành phố V Công an có yêu cầu chị L chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra đối với 01 người tên là Trần Văn N. Qua chứng kiến Công an có thu giữ dưới nền tại khu vực N đang đứng 01 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 02 đầu, bên trong có chất bột màu trắng, thu giữ trong túi quần của N 31.000 đồng. Chị L có nghe N trình bày chất bột màu trắng trong đoạn ống nhựa là của N, là chất ma túy heroine do N vừa mua của người thanh niên tên T ở khóm M, phường B, thành phố V, giá 50.000 đồng/tép, để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 360/KLGD-PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định số chất bột màu trắng bên trong 01 bịch nylon trong suốt có viền đỏ thu giữ ở vị trí trước sân nhà của bị cáo là ma túy, có khối lượng 2,5318 gam, loại heroine; số chất bột màu trắng bên trong 40 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín thu giữ khi khám xét tại nhà của bị cáo là ma túy, có khối lượng 0,8651 gam, loại heroine.

Tại bản cáo trạng số: 127/CT-VKSND-TPV ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Đinh Tiên Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên việc truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Tiên Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b và điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đinh Tiên Hoàng T mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 gói niêm phong sau giám định, 20 ống hút màu đen, 10 ống hút màu trắng, 100 bịch nylon trong suốt, 200 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 01 đầu, 02 cây kéo, 03 đoạn ống thủy tinh bị uốn cong 01 đầu, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Nhật N, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Bùi Nguyễn Anh L.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 150.000 đồng và 5.000.000 đồng tiền thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ đầu tháng 5/2019 đến ngày 25/6/2019 để sung quỹ Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo: 16 điện thoại di động, 01 ổ cứng ghi hình video; số tiền 39.026.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo nộp 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Tiên Hoàng T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và không ý kiến đối đáp với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, lời khai bị cáo trong suốt quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xét có đủ cơ sở để kết luận.

Trong thời gian từ đầu tháng 5/2019 đến ngày bị bắt ngày 25/6/2019, bị cáo nhiều lần bán ma túy loại heroine cho nhiều đối tượng như: Trần Văn N: Thời gian từ tháng 01/2019 đến ngày 25/6/2019, bán nhiều lần, mỗi lần 01 tép, giá 50.000

đồng/tép (BL 104-105, 122-123); Trương Văn H: Trong tháng 6/2019, bán được 03 lần, mỗi lần 01 tép, giá 50.000 đồng/tép (BL 108-109, 124-125); Phạm Anh K: Trong tháng 5/2019 và tháng 6/2019 bán được 10 lần, mỗi lần 02 tép, giá 50.000 đồng/tép (BL 98-99); Huỳnh Trúc L: Trong tháng 5/2019, bán được 04 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 tép, giá 50.000 đồng/tép (BL 100-101); Trần Thanh T: Trong tháng 5/2019 đến tháng 6/2019, bán được nhiều lần, không nhớ chính xác, mỗi lần 01 tép, giá 50.000 đồng/tép (BL 102-103); Nguyễn Minh T: Trong tháng 6/2019, bán được nhiều lần, mỗi lần 01 đến 02 tép, giá 50.000 đồng/tép (BL 106-107). Ngoài ra, bị cáo khai nhận còn bán cho nhiều người nhưng không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên là tình tiết định khung quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên.

c) Đối với 02 người trở lên.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước ta về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, là nguyên nhân mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác và còn là một trong những nguyên nhân gây lây lan căn bệnh HIV- AIDS. Lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Mặc khác, bị cáo biết mọi hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn bán, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, áp dụng điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án nghiêm. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú về những hành vi phạm tội trước đó. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với Trương Văn H, Phạm Anh K, Huỳnh Trúc L, Trần Thanh T và Nguyễn Minh T có hành vi mua ma túy nhưng mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã bàn giao các đối tượng nêu trên cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với Trần Văn N có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại bản Kết luận giám định số: 362/KLGD-PC09 ngày 30/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định bên trong gói giấy có 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 0,0206 gam, loại heroine; khối lượng 0,0206 gam chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ 0,1 gam). Tuy nhiên, Cơ quan Công an thành phố V không xử phạt vi phạm hình chính đối với Trần Văn N là chưa đúng với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo: Bị cáo khai không xác định được họ tên thật và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V không có cơ sở tiến hành xác minh và làm việc được, khi nào làm việc được sẽ điều tra, xử lý sau.

[8] Đối với số tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ tháng đầu tháng 5/2019 đến ngày 25/6/2019 là 5.000.000 đồng. Đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước.

[9] Xử lý vật chứng:

Đối với 04 gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn A, giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, có dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long. Đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 20 ống hút màu đen, 10 ống hút màu trắng, 100 bịch nylon trong suốt, 200 đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 01 đầu, 02 cây kéo, 03 đoạn ống thủy tinh bị uốn cong 01 đầu, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Nhật N, 01 giấy 01 giấy chứng minh nhân dân tên Bùi Nguyễn Anh L. Đây là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 16 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen - đỏ, đã qua sử dụng, nắp lưng điện thoại không đậy được; 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng - đen, bị bể màn hình; 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile màu xám; 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng - hồng, nắp lưng điện thoại không đậy được; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng - đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu - đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Mobiitsar màu trắng - cam; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen - viền trắng, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động màu đen - viền trắng, không nhãn hiệu). Là của bị cáo mua lại của người khác mục đích để bán lại kiếm lời, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

01 ổ cứng ghi hình video không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền tang vật 44.176.000 đồng thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/6/2019, trong đó có 39.026.000 đồng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành bản án; số tiền còn lại 150.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho N và 02 người khác không biết họ tên địa chỉ cụ thể mà có và 5.000.000 đồng là tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền tang vật 31.000 đồng thu giữ của Trần Văn N không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nghĩa. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại 31.000 đồng cho anh N theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/10/2019 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền tang vật 570.000.000 đồng thu giữ của bà Tiên Kim N không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trả lại 570.000.000 đồng cho bà N theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 05/10/2019 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Về hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, không có nghề nghiệp, có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ chấp một phần nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Tiên Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Tiên Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 25/6/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 001531 ngày 08/11/2019 giữa Công an thành phố V với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 04 (bốn) gói niêm phong sau giám định có chữ ký của người chứng kiến Lê Văn A, giám định viên Nguyễn Trần Thanh U, có dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

+ 20 (hai mươi) ống hút màu đen, 10 (mười) ống hút màu trắng, 100 (một trăm) bịch nylon trong suốt, 200 (hai trăm) đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín 01 đầu, 02 (hai) cây kéo, 03 (ba) đoạn ống thủy tinh bị uốn cong 01 đầu.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Phan Nhật N.

+ 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Bùi Nguyễn Anh L.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền bán ma túy 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy trong thời gian từ đầu tháng 5/2019 đến ngày 25/6/2019.

- Trả lại cho bị cáo:

+ 16 (mười sáu) điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen - đỏ, đã qua sử dụng, nắp lưng điện thoại không đậy được; 01 điện thoại hiệu Samsung màu trắng - đen, bị bể màn hình; 01 điện thoại di động hiệu Q.mobile màu xám; 02 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng - hồng, nắp lưng điện thoại không đậy được; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng - đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Duos màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Asus màu đen; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu nâu - đen; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu tím; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu trắng - cam; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đen - viền trắng, bị nứt màn hình; 01 điện thoại di động màu đen - viền trắng, không nhãn hiệu.

+ 01 (một) ổ cứng ghi hình video.

+ Số tiền 39.026.000đ (ba mươi chín triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đinh Tiên Hoàng T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Nhà tạm giữ CATP V;
- Tòa án cấp trên trực tiếp;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND phường B, TP V;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan